

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:122/2019/HSST
Ngày: 14/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Yên

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền - Thư ký TAND Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-HS ngày 26/02/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Văn P.

Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1992 tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: Bột. Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Ấp S, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 09/12. - Nghề nghiệp: Lái xe.

Họ tên cha: Hồ Văn C, sinh năm 1962 (còn sống).

Họ tên mẹ: Ngô Thị X, sinh năm 1966 (còn sống).

Gia đình có 05 chị em, bị can là con thứ 4 và chưa có vợ con.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 240 ngày 04/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm:1983.

Địa chỉ: 32/D2, khu phố B, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền:

Anh Lê Thanh T1, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 32/D2, khu phố B, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1953

Địa chỉ: Khu phố 1, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

2/Ông Nguyễn Đình K, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ 14, ấp H, xã P, TP. B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 02/6/2018, P điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-263.77 lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng từ hầm chui T đi hướng huyện T. Khi đến cầu vượt Amata thuộc khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, P điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-263.77 lưu thông trên làn đường thứ hai tính từ mép đường bên phải (theo hướng xe của P lưu thông). Lúc này, trên làn đường thứ nhất (làn sát mép đường bên phải) có xe mô tô biển số 71C2-412.45 do ông Nguyễn Văn D (sinh năm 1953, ngụ tại số 551/AT, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre) điều khiển chở phía sau cháu Nguyễn Thị Hồng N (sinh năm 2015) và chị Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 1983, cùng ngụ tại 32D2, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai - mẹ cháu N) đang lưu thông cùng chiều bên phải. Do P vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã để mặt ngoài đầu cản trước, khung trên bậc lên xuống cabin đầu bên phải xe ô tô biển số 60C-263.77 đụng vào kính chiếu hậu và mặt ngoài tay cầm lái bên trái của xe mô tô biển số 71C2-412.45 do ông D điều khiển gây tai nạn. Hậu quả vụ tai nạn làm cháu N chết tại hiện trường, chị T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 76%, ông D bị xây xát nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 02/6/2018 của Công an thành phố B, đã xác định:

Hiện trường là cầu vượt Amata. Đường cầu vượt thẳng, dốc lên theo hướng hầm chui T đi công viên 30/4, đường hai chiều có dải phân cách giữa đường chia hai chiều lưu thông, phần đường hướng đi công viên 30/4 có 02 làn xe, mỗi làn rộng 3m30. Có biển báo chỉ dẫn phân 02 làn đường trên cầu (làn sát dải phân cách dành cho xe ô tô, làn sát lề phải là làn hỗn hợp ô tô và mô tô) và biển chỉ dẫn cho phép mô tô đi lên cầu.

Mép đường làm chuẩn là mép bên phải của dải phân cách cứng giữa đường theo hướng đi từ hầm chui T đi hướng Công viên 30/4.

- Nạn nhân nữ (bé gái) chết tại hiện trường, tư thế nằm nghiêng sấp, đầu hướng về lề trái, chân hướng về lề phải theo hướng đi Công viên 30/4, đầu cách mép đường 5m50.

- Xe mô tô 71C2-412.45 ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng đi công viên 30/4. Trục bánh trước cách mép đường 6m60, trục bánh sau cách mép đường 6m75 và cách đầu nạn nhân 1m35.

- Vết cày tróc nhựa ngắt quãng trên đường hướng từ hầm chui T về hướng công viên 30/4 dài 10m45 (Từ đầu vết cày đến góc chân trước mô tô 71C2-412.45). Đầu vết cày cách mép đường 06m45 và cách trụ đèn trên thành cầu vượt làm mốc là 5m30 về hướng công viên 30/4.

- Xe ô tô 60C-263.77 dừng trên mặt đường, đầu xe quay về hướng công viên 30/4. Trục bánh trước bên trái cách mép đường 3m80, trục bánh sau cùng bên trái cách mép đường 3m70 và cách trục bánh trước xe 71C2-412.45 là 115m40 về hướng công viên 30/4.

Tại Kết luận giám định số 254/KLGD-PC54(Đ3) ngày 08/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai về dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 60C-263.77 với xe mô tô biển số 71C2-412.45 đã kết luận: Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn tại mặt ngoài đầu cản trước bên phải, khung trên bậc lên xuống bên phải cabin đầu xe cùng mặt ngoài bánh trước bên phải của xe ô tô tải biển số 60C-263.77 hình thành do quá trình va chạm với kính chiếu hậu và mặt ngoài đầu tay lái bên trái của xe mô tô biển số 71C2-412.45

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 163/TT/2018 ngày 11/6/2018 của Giám định viên - Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Nai đã kết luận nguyên nhân tử vong của cháu Nguyễn Thị Hồng N như sau:

Nguyên nhân chết: Đa chấn thương

- Chấn thương sọ não gây vỡ hộp sọ có mảnh rời, dập thoát tổ chức não ra ngoài.

- Chấn thương hàm mặt gây gãy toàn bộ xương hàm mặt.

- Chấn thương ngực gây gãy sụn xương sườn bên phải.

- Kết hợp chấn thương gãy mỏm khuỷu trái và gãy 1/3 dưới xương cẳng chân phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0742/TgT/2018 ngày 27/12/2018 của Giám định viên - Trung tâm pháp y Sở Y tế Đồng Nai giám định thương tích của chị Nguyễn Thị Thanh T đã kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy ngành ngồi mu, chậu mu trái và cánh chậu trái (gãy kiểu Malgaigne) (Áp dụng Chương 8, Điều XI, mục 4,2). Tỷ lệ: 45%.

- Tổn thương gãy ổ cối (ổ chảo) của xương chậu (Áp dụng Chương 8, Điều XI, mục 7.1). Tỷ lệ: 11%.

- Tổn thương gãy đầu dưới xương đùi trái (Áp dụng Chương 8, Điều VI, mục 7.1). Tỷ lệ: 21%.

- Tổn thương gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay trái có mảnh rời (Áp dụng Chương 8, Điều II, mục 5.2). Tỷ lệ: 15%.

- Tổn thương gãy mắt cá ngoài chân phải (đầu xước xương mác) (Áp dụng Chương 8, Điều VII, mục 9.3.1). Tỷ lệ: 06%.

- Sẹo đùi trái kích thước 40 x 30cm (Áp dụng Chương 9, Điều I, mục 4). Tỷ lệ: 15%.

- Sẹo gối – cẳng chân trái kích thước 18x 01cm (Áp dụng Chương 9, Điều I, mục 3). Tỷ lệ: 08%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 76% (Bảy mươi sáu phần trăm).

Vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô biển số 71C2-412.45 và xe ô tô biển số 60C-263.770 cho các chủ sở hữu.

Về dân sự:

Anh Nguyễn Đình K (chủ xe ô tô biển số 60C-263.77) và Hồ Văn Phương đã:

- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn D 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). - (Bút lục số 92).

- Bồi thường chi phí điều trị thương tích cho chị Nguyễn Thị Thanh T, tiền mai táng phí và các khoản tổn thất khác cho gia đình cháu Nguyễn Thị Hồng N tổng cộng là 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng). Anh Lê Thanh T1 (đại diện theo ủy quyền của các bị hại) đã làm đơn bãi nại cho Phương.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 57/CT/VKS-HS ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Hồ Văn Phương, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã thể hiện, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn P với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện của người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ Văn P khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 02/6/2018, tại cầu vượt Amata trên Quốc lộ 1A thuộc khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Hồ Văn P có giấy phép lái xe theo quy định, có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-263.77 vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã để mặt ngoài đầu cản trước, khung trên bậc lên xuống cabin đầu xe ô tô biển số 60C-263.77 đụng vào kính chiếu hậu và mặt ngoài tay cầm lái bên trái của xe mô tô biển số 71C2-412.45 do ông Nguyễn Văn D điều khiển chở phía sau cháu Nguyễn Thị Hồng N và chị Nguyễn Thị Thanh T, đang lưu thông phía trước cùng chiều, gây tai nạn. Hậu quả vụ tai nạn làm cháu N tử vong, chị T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 76%.

Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Qua xem xét nhân thân, hành vi của bị cáo xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hồ Văn P, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng căn cứ pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến an toàn công cộng về giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến tính mạng và sức khỏe của người khác, gây đau thương mất mát lớn cho gia đình nạn nhân, ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên do xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực, chủ động bồi thường chi phí cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Từ các tình tiết giảm nhẹ trên xem xét giảm nhẹ một phần về mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô biển số 71C2-412.45 và xe ô tô biển số 60C-263.770 cho các chủ sở hữu là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Đình K (chủ xe ô tô biển số 60C-263.77) và Hồ Văn P đã:

- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn D 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).
- Bồi thường chi phí điều trị thương tích cho chị Nguyễn Thị Thanh T, tiền mai táng phí và các khoản tổn thất khác cho gia đình cháu Nguyễn Thị Hồng N tổng cộng là 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng). Anh Lê Thanh T1 (đại diện theo ủy quyền của các bị hại) đã làm đơn bãi nại cho P, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn P** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn P 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí Hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (Mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; đại diện theo ủy quyền của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (Mười lăm ngày) kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKS TP. B;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án;
- Bị cáo, đương sự;
- Công an TP. B;
- Lưu VP - HS

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP. B.
- Thi hành án.
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP. B.
- Lưu VP - HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phú